

PHỤ LỤC 1
BỘ SƯNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
Nguồn vốn: Nguồn vượt thu ngân sách thành phố năm 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của HĐND thành phố Huế)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố	Số vốn ngân sách thành phố đã giải ngân 2021, 2022, 2023, 2024 và số bố trí năm 2025	Vốn bố trí đến nay		Kế hoạch vốn năm 2025 nguồn vốn vượt thu ngân sách thành phố năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số QĐ DADT; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Tổng mức đầu tư									
							Số QĐ PD dự án; ngày/tháng/năm	Tổng số			Tr.đó: NSTW					
	TỔNG CỘNG					2.964.338		2.978.208	948.912	766.867	548.868	1.704.354	162.500	268.809		
A	Các dự án đủ điều kiện bố trí vốn					2.964.338		2.978.208	948.912	766.867	548.868	1.704.354	162.500	249.267		
I	Chi đầu tư từ nguồn thu phí tham quan di tích					908.394		922.264	0	447.100	371.411	467.897	105.000	75.000		
1	Dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành Huế - Hợp phần tu bổ, tôn tạo di tích.	P.Xuân	2012-2025		13 ngày 26/02/2021	497.634	13 ngày 26/02/2021	497.634		156.200	118.128	214.436	26.000	38.000	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
2	Dự án Tu bổ, phục hồi và tôn tạo di tích Điện Cẩn Chánh	P.Xuân	2023-2026		102 ngày 14/10/2021	199.943	2301 ngày 28/8/2024	199.943		110.500	95.500	95.500	32.500	15.000	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
3	Bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị tổng thể di tích lăng vua Thiệu Trị (giai đoạn 3)	T.Hóa	2023-2026		99 ngày 14/10/2021	60.584	3001 ngày 19/12/2023	60.584		34.000	31.683	31.683	10.500	2.000	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
4	Bảo tồn, tu bổ di tích Đền Nam Giao(giai đoạn 1)	T.Hóa	2018-2025		441 ngày 17/3/2016	10.028	2489 ngày 30/10/2018	23.898		16.500	14.000	14.000	0	2.500	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	Thanh toán KLHT
5	Tu bổ, phục hồi di tích Đền Nam giao (phần còn lại)	T.Hóa	2021-2025		101 ngày 14/10/2021	40.382	529 ngày 04/3/2024	40.382		37.500	34.700	34.878	15.000	2.500	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	Thanh toán KLHT
6	Dự án Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lăng vua Tự Đức (phần còn lại)	T.Hóa	2023-2026		98 ngày 14/10/2021	99.823	2095 ngày 11/9/2023	99.823		92.400	77.400	77.400	21.000	15.000	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
II	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết					250.084		250.084	55.000	138.700	113.457	113.457	32.500	17.200	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
a	Các công trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản Cổ đô Huế					60.584		60.584		33.800	31.683	31.683	10.500	1.800	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
1	Bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị tổng thể di tích lăng vua Thiệu Trị (giai đoạn 3)	T.Hóa	2023-2026		99 ngày 14/10/2021	60.584	3001 ngày 19/12/2023	60.584		33.800	31.683	31.683	10.500	1.800	Trung tâm Bảo tồn di tích cổ đô Huế	
b	Các dự án khác					189.500		189.500	55.000	104.900	81.774	81.774	22.000	15.400		
1	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục Trường Chuyên Quốc Học Huế	T.Hóa	2023-2025		3536 ngày 31/12/2021; 1188 ngày 25/5/2023	39.900	1006 ngày 15/4/2024	39.900		23.900	16.100	16.100	11.000	7.400	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển đô thị	
2	Trường THPT Đặng Huy Trứ	H.Trà	2023-2025		2396 ngày 24/9/2021; 131 ngày 10/01/2023	39.000	1860 ngày 07/8/2023	39.000		30.000	21.600	21.600	9.300	2.000	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển đô thị	
3	Trường THPT Thừa Lưu (giai đoạn 2)	P.Lộc	2022-2025		1842 ngày 28/7/2021	35.600	1138 ngày 13/5/2022	35.600		35.000	33.000	33.000	1.700	2.000	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển đô thị	
4	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Bệnh viện đa khoa Bình Điện và Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	H.Trà, Q.Điền	2023-2025	3.313m2	68 ngày 14/7/2022 95 ngày 07/9/2022	75.000	2419 ngày 05/10/2022	75.000	55.000	16.000	11.074	11.074		4.000	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển đô thị	HT 2025
III	Các dự án đầu tư công khác					1.805.860		1.805.860	893.912	181.067	64.000	1.123.000	25.000	157.067		
a	Các dự án cấp thành phố quản lý					1.182.910		1.182.910	893.912	181.067	64.000	943.000	25.000	107.067		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu xen ghép TĐC5 và khu CTR13 thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương	T.Hóa	2022-2025		994 ngày 20/4/2019; 2257 ngày 21/8/2024	28.491	2358 ngày 24/9/2019; 2625 ngày 12/10/2024	28.491		20.675	0	0	0	20.675	Quỹ đầu tư phát triển	Hoàn trả chi phí đã đầu tư cho Quỹ đầu tư phát triển

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố	Số vốn ngân sách thành phố đã giải ngân 2021, 2022, 2023, 2024 và số bổ trí năm 2025	Vốn bổ trí đến nay		Kế hoạch vốn năm 2025 nguồn vốn vượt thu ngân sách thành phố năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ DADT; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Số QĐ PD dự án; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư								
								Tổng số	Tr.đó: NSTW							
2	Cấp vốn để thực hiện cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 23/12/2024 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1:	P.Lộc, A Lưới	2025	258 hộ	1995/UBND-XH ngày 26/02/2025	10.392	3572/UBND-XH ngày 31/3/2025	10.392	0	10.392	0	0	0	10.392	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	
3	Kè chống sạt lở bờ biển đoạn qua thôn Tân An - Trung An - Xuân An, xã Phú Thuận, huyện Phú Vang	P.Vang	2024-2025		01 ngày 26/01/2024	250.000	1151 ngày 06/5/2024	250.000	200.000	33.000	0	200.000	0	33.000	Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT	
4	Nâng cấp hệ thống đê sông Thiệu Hóa	P.Vang	2021-2025	13,4km	132 ngày 13/11/2020 63 ngày 16/7/2021; 124 ngày 09/12/2022	140.000	2226 ngày 09/9/2021; 351 ngày 15/02/2022	140.000	110.000	30.000	10.000	120.000	0	10.000	Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT	Thanh toán KLHT
5	Đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điền Lộc	P.Điền	2021-2025		1330 ngày 10/7/2015 609 ngày 5/3/2020; 04 ngày 26/01/2024	754.027	1330 ngày 10/7/2015 609 ngày 5/3/2020 1796 ngày 28/7/2022 2367 ngày 30/9/2022; 1067 ngày 24/4/2024	754.027	583.912	87.000	54.000	623.000	25.000	33.000	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	HT2025, dự kiến đưa vào sử dụng 9/2025
b	Hỗ trợ ngân sách các quận Phú Xuân, Thuận Hóa thực hiện một số dự án					622.950		622.950	0	0	0	180.000	0	50.000		
1	Chỉnh trang đường lên đình Núi Kim Phụng	P.Xuân	2025-2026		76/NQ-HĐND ngày 20/12/2025; 509/QĐ-UBND ngày 14/02/2025	28.555	651/QĐ-UBND ngày 24/2/2025	28.555		0	0	0	0	15.000	UBND quận Phú Xuân	
2	Trường Mầm non Phú Hội (cơ sở 26 Lê Quý Đôn)	T.Hóa	2025-2026			53.333		53.333		0	0	0	0	20.000	UBND quận Thuận Hóa	
3	Nâng cấp mở rộng đường Bà Triệu	T.Hóa	2022-2025		78/NQ-HĐND ngày 29/11/2021; 1346/QĐ-UBND ngày 10/03/2022	541.062	78/NQ-HĐND ngày 29/11/2021; 1346/QĐ-UBND ngày 10/03/2022	541.062		0	0	180.000	0	15.000	UBND quận Thuận Hóa	Đảm bảo đủ điều kiện khởi công năm 2025
B	Phần còn lại chưa đủ điều kiện giao kế hoạch vốn năm 2025													19.542		Giao sau



PHỤ LỤC 2.
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
Nguồn vốn: Ngân sách thành phố quản lý
(Kam-thao Nghị quyết số **36** /NQ-HĐND ngày **25** tháng 4 năm 2025 của HĐND thành phố Huế)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Số vốn đã giải ngân 2021, 2022, 2023 và số bổ tri năm 2024	Vốn bổ tri đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025			Ghi chú	
						Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư			TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó					
							Tổng số				Tr.đó: NSTW	Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	Vốn tập trung trong nước		Nguồn thu sử dụng đất
	TỔNG CỘNG						31.412	0	20.500	0	13.850	13.500	13.500	3.000	10.500	
									0							
A	Các hoạt động kinh tế:						26.446	0	17.500	0	10.850	10.500	10.500	0	10.500	
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản						26.446	0	15.300	0	11.200	10.500	10.500	0	10.500	
a	Dự án khởi công mới năm 2025						26.446	0	15.300	0	10.850	10.500	10.500	0	10.500	
1	Cấp nước sản xuất cho khu tái định cư thủy điện A Lưới tại xã Hồng Thương, huyện A Lưới		A.Lưới	2025-2026		3475 ngày 31/12/2024; 640 ngày 06/3/2025	7.500		7.000	0	4.000	4.000	4.000		4.000	
2	Cấp nước nông thôn giai đoạn 2021-2025 tỉnh TTH		tỉnh	2022-2025			18.946	0	8.300		6.850	6.500	6.500	0	6.500	Phản NS thành phố
-	Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch các xã Giang Hải, Lộc Bồn, Lộc Sơn, Lộc Vĩnh, Lộc Trì, Lộc Hòa, Lộc Thủy, Vinh Hưng, Vinh Hiền thuộc huyện Phú Lộc (tên cũ là: Nâng cấp mở rộng MLCN sạch xã Vinh Hưng, Lộc Bồn, Lộc Sơn, Vinh Hiền, Lộc Vĩnh, Vinh Giang, Lộc Trì, Lộc Hòa, Lộc Thủy huyện Phú Lộc)		P.Lộc	2022-2025		669 ngày 11/3/2025	3.955	0	1.600		1.600	1.500	1.500		1.500	Phản NS thành phố
-	Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch thôn Phú Mậu, thôn Phú Hòa, xã Hương Phú (Tên cũ: Mạng lưới cấp nước thôn Phú Mậu, xã Hương Phú, huyện Nam Đông)		N.Đông	2022-2025		670 ngày 11/3/2025	3.754	0	1.100		1.050	1.000	1.000		1.000	Phản NS thành phố
-	Nâng cấp mở rộng MLCN sạch xã Diên Hương, Diên Môn, Diên Lộc, Diên Hải, Phong Hải, Phong Hòa, Phong Bình, Phong Chương, Phong Thu, Phong An, Phong Hiền, Phong Xuân, Phong Mỹ huyện Phong Điền		P.Điền	2022-2025		671 ngày 11/3/2025	5.272	0	1.600		1.600	1.500	1.500		1.500	Phản NS thành phố
-	Nâng cấp mở rộng MLCN sạch xã Quảng Công, Quảng Thái, Quảng Lợi, Quảng Phước, Quảng Vinh, Quảng Phú, Quảng Thọ, Quảng An, Quảng Thành huyện Quảng Điền		Q.Điền	2022-2025		673 ngày 11/3/2025	3.949	0	2.500		1.550	1.500	1.500		1.500	Phản NS thành phố
-	Nâng cấp mở rộng mạng lưới nước sạch xã Hương Toàn, Bình Thành, Bình Tiến, Hương Bình thuộc thị xã Hương Trà và xã Hương Thọ thuộc thành phố Huế (Tên cũ: Nâng cấp mở rộng MLCN sạch xã Hương Toàn, Hương Thọ, Bình Thành, Bình Diên, Hương Bình TX Hương Trà)		H.Trà	2022-2025		672 ngày 11/3/2025	2.016	0	1.500		1.050	1.000	1.000		1.000	Phản NS thành phố
B	Quốc phòng						4.966	0	3.000	0	3.000	3.000	3.000	3.000	0	
a	Dự án khởi công mới năm 2025						4.966	0	3.000	0	3.000	3.000	3.000	3.000	0	
1	Cầu và nhà trạm kiểm soát biên phòng Tư Hiền B - Đồn biên phòng Vinh Hiền		P.Lộc	2024-2025		446 ngày 21/02/2025	4.966	0	3.000	0	3.000	3.000	3.000	3.000		



PHỤ LỤC ...3
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
Nguồn vốn: Ngân sách thành phố quản lý

(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của HĐND thành phố Huế)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025	Điều chỉnh kế hoạch năm 2025	Chênh lệch		Hoàn ứng năm 2025			Chủ đầu tư	Ghi chú			
						Số QĐ phê duyệt ĐA; ngày/tháng/năm			Tổng mức đầu tư	Tổng số			Tr.đó: NSTW	Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	Tăng (+)	Giảm (-)			Tổng số	Trong đó	
						Tổng số	Tr.đó: NSTW														NSDP	NSTW
											103.100	103.100	41.733	-41.733	44.267	44.267	0		0			
A	Vốn tập trung trong nước										11.600	11.600	2.000	-2.000								
I	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật						60.100	20.000	35.000	34.900	28.000	11.600	9.600	0	-2.000	0	0	0				
1	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025		tỉnh	2022-2025	968 ngày 04/5/2023; 967 ngày 04/5/2023		60.100	20.000	35.000	34.900	28.000	11.600	9.600		-2.000	0		UBND các xã	Dự án triển khai chậm			
II	Giao thông						75.051	0	2.000	0	0	0	2.000	2.000	0	0	0	0				
1	Cầu Bình Thành, thị xã Hương Trà		H.Trà	2025-2026	550m 597 ngày 04/3/2025		75.051		2.000	0	0	0	2.000	2.000				Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	Lập DA, TK BVTC			
B	Nguồn thu sử dụng đất											91.500	91.500	39.733	-39.733	44.267	44.267	0				
I	Công nghệ thông tin						26.166	0	18.000	21.400	4.000	4.000	0	0	-4.000	0	0	0				
■	Dự án hoàn thành năm 2025						26.166	0	18.000	21.400	4.000	4.000	0	0	-4.000	0	0	0				
1	Số hóa dữ liệu từ sổ hộ tịch giấy vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc tại tỉnh Thừa Thiên Huế	7937904			1401 ngày 13/6/2022		26.166		18.000	21.400	4.000	4.000	0		-4.000	0		Sở Tư pháp	HT dự vốn, ưu tiên thực hiện vốn kéo dài			
II	Công trình công cộng tại các đô thị						120.000	0	60.000	0	0	0	25.000	25.000	0	0	0	0				
■	Dự án khởi công mới năm 2025						120.000	0	60.000	0	0	0	25.000	25.000	0	0	0	0				
1	Khu tái định cư đường Tổ Hữu nối dài, thị xã Hương Thủy		H.Thủy	2025-2027	7,5ha 609 ngày 05/3/2025		120.000		30.000	0	0	0	25.000	25.000	0	0	0	0				
-	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án		H.Thủy	2025-2027	7,5ha 609 ngày 05/3/2025		0		1.267	0	0	0	1.267	1.267		0	0	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực thị xã Hương Thủy	TTtr số 40/TTtr-UBND ngày 19/3/2025 của UBND TX Hương Thủy		
-	Giai đoạn thực hiện dự án		H.Thủy	2025-2027	7,5ha 609 ngày 05/3/2025		0		28.733	0	0	0	23.733	23.733		0	0	0	Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị			
III	Phát thanh, truyền hình, thông tấn						38.000	0	25.800	9.500	7.500	7.500	22.233	14.733	0	0	0	0				
■	Dự án hoàn thành năm 2025						38.000	0	25.800	9.500	7.500	7.500	22.233	14.733	0	0	0	0				
1	Xe truyền hình lưu động công nghệ HD Đài PTTH tỉnh	8054510	Huế	2012-2025	1953 ngày 18/7/2024		38.000		25.800	9.500	7.500	7.500	22.233	14.733		0	0	0	Đài Phát thanh và Truyền hình TTH	đảm bảo đồng bộ tín hiệu tiêu chuẩn truyền hình phục vụ Đại hội Đảng		
IV	Hoàn ứng trước ngân sách						0	0	103.404	0	0	80.000	44.267	0	-35.733	44.267	44.267	0				
1	Các dự án quy hoạch khác								103.404			30.000	19.267		-10.733	19.267	19.267		Đã hoàn ứng NSDP kế hoạch năm 2024 theo số giải ngân thực tế			
2	Các dự án hoàn ứng NSDP khác								0			50.000	25.000		-25.000	25.000	25.000		Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết			